

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN**  
**CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SU\***

**Mã hồ sơ:** .....



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống: )

Đối tượng đăng ký: Giảng viên  ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Hoá sinh dược (Pharmaceutical Biochemistry).

**A. THÔNG TIN CÁ NHÂN**

- Họ và tên người đăng ký: TRẦN HỮU TÂM
- Ngày tháng năm sinh: 12/9/1976; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam  
Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: .....
- Đảng viên Đảng Đảng Cộng sản Việt Nam:
- Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Long Thới, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):  
Số 70. Đường số 9, Khu Dân Cư Trung Sơn, xã Bình Hưng, huyện Bình Chánh, TP.HCM.
- Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ qua Bru điện): 75A. Cao Thắng, P.3, Q.3, TP.HCM  
Điện thoại nhà riêng: 028.54319227; Di động: 0903679694; E-mail: trhuutam@yahoo.com
- Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):
  - Từ năm 2000 đến 2006: công việc quản lý dược, chất lượng trong sản xuất, kiểm nghiệm thuốc (GMP, GLP,...). Chuyên viên - Sở Y tế TP.HCM
  - Từ năm 2007 đến 2017: công việc xét nghiệm, chất lượng xét nghiệm, an toàn sinh học, giảng dạy. Giám đốc – Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm TP.HCM.

- Từ năm 2017 đến nay: công việc xét nghiệm, chất lượng xét nghiệm, an toàn sinh học, giảng dạy. Trưởng Bộ môn Xét nghiệm – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch, Giám đốc – Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm TP.HCM.
- Chức vụ hiện nay: Trưởng Bộ môn Xét nghiệm (kiêm nhiệm) – Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Giám đốc – Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm TP.HCM. Chức vụ cao nhất đã qua: Giám đốc
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ): Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm TP.HCM – Sở Y tế TP.HCM; Bộ môn Xét nghiệm - Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

Địa chỉ cơ quan: 75A Cao Thắng, P.3, Q.3, TP.HCM.

Điện thoại cơ quan: 028. 38391090. Địa chỉ E-mail: tt.kcxn@tphcm.gov.vn; Fax: .....

- Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch; Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng; Trường Đại học Nguyễn Tất Thành; Trường Đại học Bách Khoa TP.HCM; Trường Đại học Khoa học Tự nhiên TP.HCM; Đại học Y Dược TP.HCM; Trường Đại học Y Dược Cần Thơ.

8. Đã nghỉ hưu từ tháng .....năm.....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):.....

Tên cơ sở giáo dục ĐH nơi có hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):.....

9. Trình độ đào tạo:

– Được cấp bằng ĐH ngày 01 tháng 10 năm 1999, số văn bằng:153071 (số vào sổ: 4184), ngành: Dược học, chuyên ngành: Dược. Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam.

– Được cấp bằng ThS ngày 29 tháng 07 năm 2010, số văn bằng: 003675 (số vào sổ: 1805), ngành: Dược học, chuyên ngành: Công nghệ dược và bào chế thuốc. Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam.

– Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 05 năm 2015, số văn bằng: 004352 (số vào sổ: 129), ngành: Dược học, chuyên ngành: Công nghệ dược và bào chế thuốc. Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Đại học Y Dược TP.HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày ..... tháng ..... năm ..... , ngành: .....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

(1). Chất lượng xét nghiệm;

(2). Sinh phẩm, nguyên liệu sử dụng cho ngành xét nghiệm và dược.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) ..... NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn (số lượng) **10 HVCH/CK2/BSNT** bảo vệ thành công luận văn ThS/CK2/BSNT (ứng viên chức danh GS không cần kê khai nội dung này);
  - Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng **10**, trong đó **02 cấp thành phố, 08 cấp cơ sở**;
  - Đã công bố (số lượng) **69** bài báo khoa học, trong đó **07** bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (**03 bài là tác giả chính**);
  - Đã được cấp (số lượng) ..... bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
  - Số lượng sách đã xuất bản **15**, trong đó **15** thuộc nhà xuất bản có uy tín (NXB Y học);
  - Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: .....
15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):
- Huân chương Lao động hạng III thành tích nghiên cứu khoa học (2015);
  - Chiến sĩ thi đua toàn quốc (2014);
  - Thầy thuốc ưu tú (2017);
  - Chiến sĩ thi đua thành phố (2009, 2012).
  - Bằng khen: Thủ tướng (2011); Bộ Y tế (2013, 2014); UBND TP.HCM (2010, 2011, 2014, 2016, 2019, 2021).
16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

## **B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ**

### 1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Phẩm chất đạo đức
  - Chấp hành tốt chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước và nội quy cơ quan.
  - Có lối sống lành mạnh, giản dị, đoàn kết nội bộ tốt.
- Năng lực chuyên môn
  - Trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt nhiệm vụ giảng dạy được giao.
  - Có kỹ năng sư phạm tốt, kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin và ngoại ngữ phục vụ tốt các nhiệm vụ của công việc.
  - Tích cực tham gia nghiên cứu khoa học, tham gia hướng dẫn, chấm khóa luận, luận văn tốt nghiệp cho sinh viên đại học và sau đại học. Tham gia vào các hội đồng xét duyệt đề tài tham dự hội nghị cũng như đăng báo khoa học chuyên ngành trong và ngoài nước.
- Tinh thần trách nhiệm và kỷ luật lao động
  - Có tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật trong công việc.
  - Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy cơ quan, đảm bảo thực hiện đầy đủ, đúng hạn các nhiệm vụ được giao.
  - Tận tâm trong công việc giảng dạy sinh viên.
- Quan hệ với đồng nghiệp: Quan hệ tốt với đồng nghiệp, sẵn sàng tiếp thu, lắng nghe ý kiến của tập thể cũng như có tinh thần hỗ trợ đồng nghiệp trong công việc.

### 2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số **9 năm**.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2012 - 2013					170		170/170/140
2	2014 - 2015			01				0/35/140
3	2015 - 2016					73		73/73/135
4	2016 - 2017			02		397,4		397,4/507,4/135
5	2017 - 2018			02		108,2		108,2/203,2/135
6	2018 – 2019			02		190	40	230/305/135
03 năm học cuối								
7	2019 - 2020			01		143,2	90	233,2/233,2/135
8	2020 - 2021			01		133	66	199/199/135
9	2021 - 2022			01		104,8	84	188,8/208,8/135

(\*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

### 3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh.

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước: .....; Từ năm ..... đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS  hoặc luận án TS  hoặc TSKH ; tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Cửu Long, số bằng: 003745 (vào sổ cấp bằng: 2037/NA3/VB2-2021); năm cấp: 2021.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): .....

d) Đối tượng khác  ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Cử nhân Ngôn ngữ Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/ BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/C K2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Vũ Thị Như Oanh		HVCH	X		2014 - 2015	ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM	21/4/2016
2	Võ Ngọc Nguyễn		HVCH	X		2016 - 2017	ĐH Bách khoa TP.HCM	26/4/2018
3	Nguyễn Thành Phát		HVCH	X		2016 - 2017	ĐH Khoa học Tự nhiên TP.HCM	08/5/2019
4	Nguyễn Thị Thanh Tâm		HVCH	X		2017 - 2018	ĐH Bách khoa TP.HCM	26/10/2018
5	Nguyễn Thiện Thực		HVCH	X		2017 - 2018	ĐH Bách khoa TP.HCM	26/10/2018
6	Nguyễn Thị Ngọc Hiếu		HVCH	X		2018 - 2019	ĐH Y dược TP.HCM	26/12/2018
7	Lê Thị Minh Thu		HVCH	X		2018 - 2019	ĐH Y dược TP.HCM	26/12/2018
8	Nguyễn Đàm Châu Bảo		HVCH	X		2019 – 2020	ĐH Y tế Công cộng	20/02/2020
9	Nguyễn Anh Đương		HVCH	X		2020 – 2021	ĐH Y tế Công cộng	20/4/2021
10	Thái Mỹ Trân		HVCH		X	2021 – 2022	ĐH Kinh tế TP.HCM	2022

**Ghi chú:** Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>						
1.	Sổ tay hướng dẫn thực hiện các tiêu chí quản lý chất lượng xét nghịệm ISBN 978-604-66-0838-7	GT	NXB Y học TP.HCM, QĐ268/QĐ- YH ngày 15/8/2014	8	<b>Đồng Chủ biên</b>	tr.35-76	ĐH Y Dược TP.HCM (số 1173/GCN- ĐHYD ngày 20/10/2017)

2.	Hướng dẫn quy trình kỹ thuật chuyên ngành hóa sinh ISBN 978-604-66-0939-1	TK	NXB Y học Hà Nội, QĐ421/QĐ-YH ngày 25/12/2014	11	Tham gia	206-326	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch (số 2677/GCN-TĐHYKPNT ngày 11/08/2017)
<b>II Sau khi được công nhận TS</b>							
3.	Hướng dẫn triển khai hoạt động an toàn người bệnh tại bệnh viện ISBN 978-604-66-1478-4	GT	NXB Y học TP.HCM, QĐ341/QĐ-XBYH ngày 16/10/2015	15	Tham gia	247-276	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch (số 661/GCN-TĐHYKPNT ngày 28/3/2016)
4.	Quản lý bệnh viện dành cho trưởng khoa ISBN 978-604-66-1248-3	GT	NXB Y học TP.HCM, QĐ176/QĐ-XBYH ngày 20/6/2015	17	Tham gia	324-337	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch (số 660/GCN-TĐHYKPNT ngày 28/3/2016)
5.	Sổ tay khuyến cáo tăng cường triển khai các hoạt động quản lý chất lượng bệnh viện ISBN 978-604-66-1302-2	TK	NXB Y học TP.HCM, QĐ223/QĐ-XBYH ngày 08/7/2015	7	Tham gia	9-12, 28-32, 43-49	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch (số 662/GCN-TĐHYKPNT ngày 28/3/2016)
6.	Hướng dẫn hoạt động phòng khám đa khoa ISBN 978-604-66-2158-4	TK	NXB Y học TP.HCM, QĐ349/QĐ-XBYH ngày 28/9/2016	12	Tham gia	190-221	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch (số 2678/GCN-TĐHYKPNT ngày 11/8/2017)
7.	Hướng dẫn sử dụng kháng sinh trong bệnh viện ISBN 978-604-66-3336-5	HD	NXB Y học TP.HCM, QĐ194/QĐ-XBYH ngày 02/8/2018	16	Tham gia	23-56	ĐH Y Dược TP.HCM (số 58/GCN-ĐHYD ngày 02/7/2019)
8.	Hướng dẫn hoạt động dược lâm sàng tại bệnh viện ISBN 978-604-66-3431-7	HD	NXB Y học TP.HCM, QĐ277/QĐ-XBYH ngày 23/10/2018	27	Tham gia	217-254	ĐH Y Dược TP.HCM (số 59/GCN-ĐHYD ngày 02/7/2019)

9.	Quy trình thao tác chuẩn (SOP) ISBN 978-604-66-1980-2	TK	NXB Y học TP.HCM, QĐ170/QĐ-XBYH ngày 09/5/2016	2	<b>Chủ biên</b>	24-77	ĐH Y Dược TP.HCM (số 1276/GCN-ĐHYD ngày 20/10/2017)
10.	Quản lý chất lượng phòng xét nghiệm y khoa theo tiêu chuẩn ISO15189 ISBN 978-604-66-2709-8	GT	NXB Y học TP.HCM, QĐ202/QĐ-XBYH ngày 25/5/2017	6	<b>Chủ biên</b>	60-164	ĐH Y Dược TP.HCM (số 1175/GCN-ĐHYD ngày 20/10/2017)
11.	Kỹ thuật Y học chuyên ngành xét nghiệm ISBN 978-604-66-2442-4	GT	NXB Y học Hà Nội, QĐ04/QĐ-XBYH ngày 06/01/2017	7	<b>Chủ biên</b>	21-211	ĐH Y Dược TP.HCM (số 1174/GCN-ĐHYD ngày 20/10/2017)
12.	Nội kiểm tra chất lượng xét nghiệm ISBN 978-604-66-0759-5	TK	NXB Y học TP.HCM, QĐ116/QĐ-XBYH ngày 30/3/2017	2	<b>Chủ biên</b>	23-93	ĐH Y Dược TP.HCM (số 1277/GCN-ĐHYD ngày 20/10/2017)
13.	Ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm ISBN 978-604-66-4575-7	GT	NXB Y học TP.HCM, QĐ397/QĐ-XBYH ngày 19/11/2020	4	<b>Chủ biên</b>	13-56	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch (số 3992/GCN-TĐHYKPNT ngày 28/6/2022)
14.	An toàn sinh học trong phòng xét nghiệm y khoa ISBN 978-604-66-4547-4	GT	NXB Y học TP.HCM, QĐ348/QĐ-XBYH ngày 13/10/2020	4	<b>Chủ biên</b>	15-126	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch (số 3996/GCN-TĐHYKPNT ngày 28/6/2022)
15.	Những vấn đề cơ bản trong đảm bảo chất lượng xét nghiệm y khoa ISBN 978-604-66-5527-5	GT	NXB Y học TP.HCM, QĐ117/QĐ-XBYH ngày 06/5/2022	3	<b>Chủ biên</b>	15-48	ĐH Y khoa Phạm Ngọc Thạch (số 3990/GCN-TĐHYKPNT ngày 28/6/2022)

Trong đó: số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau TS:.....

**Lưu ý:**

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang... đến trang... (ví dụ: 17-56; 145-329).

**6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:**

<b>TT</b>	<b>Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)</b>	<b>CN/PCN/TK</b>	<b>Mã số và cấp quản lý</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ</b>
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>				
1	Nghiên cứu tính địa phương trong chỉ số xét nghiệm và khoảng tham chiếu khu vực Châu Á	CN	CS/KC/09/01, Cấp cơ sở, Sở Y tế TP.HCM	2009 - 2010	21/05/2010 Kết quả đạt
2	Khảo sát khoảng tham chiếu sinh học đang sử dụng tại các phòng xét nghiệm TP.HCM	CN	CS/KC/10/01, Cấp cơ sở, TTKCXN TP.HCM	2010 - 2011	31/8/2011 Kết quả đạt
3	Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích thông kê xác định giá trị đích các thông số của mẫu kiểm chuẩn	CN	CS/KC/10/02, Cấp cơ sở, Sở Y tế TP.HCM	2010 - 2011	18/02/2011 Kết quả đạt
4	Nghiên cứu sản xuất mẫu ngoại kiểm sử dụng trong chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm PCR HBV - HCV	CN	CS/KC/11/01, Cấp cơ sở, TTKCXN TP.HCM	2011 - 2012	04/2/2013 Kết quả đạt
5	Nghiên cứu sản xuất mẫu ngoại kiểm sử dụng trong chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm định nhóm máu	CN	CS/KC/13/01, Cấp cơ sở, TTKCXN TP.HCM	2013 - 2014	17/7/2014 Kết quả đạt
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>				
6	Nghiên cứu quy trình sản xuất bệnh phẩm giả định thường gặp phục vụ công tác kiểm tra chất lượng vi sinh lâm sàng	CN	CNSH (3-13), Cấp thành phố/Bộ, Sở KHCN TP.HCM	2012 - 2105	24/9/2015 Kết quả Xuất sắc
7	Nghiên cứu chế tạo mẫu sinh phẩm đo số lượng hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm Huyết học	CN	YT-2015-01, Cấp thành phố/Bộ, Sở KHCN TP.HCM	2015 - 2018	03/8/2018 Kết quả đạt



8	Đánh giá thực trạng quản lý bệnh phẩm tại các phòng xét nghiệm góp phần chuẩn hóa yêu cầu an toàn sinh học	Đồng CN	CS/KC/15/01, Cấp cơ sở, TTKCN TP.HCM	2015	22/12/2015 Kết quả đạt
9	Đánh giá thực trạng quản lý chất thải rắn và nước thải y tế trên địa bàn TP.HCM	Đồng CN	CS/KC/16/01, Cấp cơ sở, TTKCN TP.HCM	2016	28/12/2016 Kết quả đạt
10	Nghiên cứu sản xuất mẫu ngoại kiểm huyết thanh học viêm gan B,C	CN	CS/KC/20/01, Cấp cơ sở, TTKCN TP.HCM	2020	28/01/2021 Kết quả đạt

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
<b>I</b>	<b>Trước khi được công nhận TS</b>							
<b>Tạp chí quốc tế</b>								
1.	The Asian project for collaborative derivation of reference intervals: (1) strategy and major results of standardized analytes	18		Chemistry and Laboratory Medicine ISSN: 1437-4331	SCIE/ISI, Scopus (IF2021=3.694; Q1)		51, 1429-42	01/2013
<b>Tạp chí chuyên ngành trong nước</b>								
2.	Kết quả hoạt động chuyên môn của các cơ sở hành nghề y tư nhân tại TP.HCM và TP.Hải Phòng	4		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			319(2), 1-8	02/2006
3.	Giá thuốc ở TP. Hồ Chí Minh: thực trạng và giải pháp	2		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			536(3), 78-79	03/2006
4.	Tình hình thực hiện chính sách quốc gia	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành			536(3), 107-109	03/2006

	về thuốc tại TP.HCM			ISSN: 1859-1663				
5.	Đảm bảo chất lượng và kiểm tra chất lượng trong xét nghiệm y khoa tại TP.HCM	5	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Hội nghị KH toàn quốc lần IV: Hoá sinh và SHPT phục vụ nông, sinh, y học và công nghiệp thực phẩm, NXB Khoa học Kỹ thuật			530-534	10/2008
6.	Kết quả khảo sát thực trạng xét nghiệm tại các phòng xét nghiệm thành phố Hồ Chí Minh	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			680(10), 58-61	10/2009
7.	Nghiên cứu pha chế thử nghiệm dung dịch tiệt khuẩn tay nhanh sử dụng trong bệnh viện	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Dược học ISSN: 0866-7225			49, 403, 36-39	11/2009
8.	Đánh giá sự cải thiện chất lượng xét nghiệm huyết học đối với tác động của chương trình ngoại kiểm tra chất lượng (EQAS) tại các phòng xét nghiệm y khoa TP.HCM	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			722(6), 65-67	06/2010
9.	Đánh giá tình hình cải thiện chất lượng của các phòng xét nghiệm y khoa tại TP.HCM sau hai năm triển khai chính sách chất lượng xét nghiệm của Trung tâm Kiểm chuẩn Xét nghiệm (2007 – 2009)	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			372(2), 28-33	08/2010
10.	Khảo sát môi trường nuôi cấy <i>Bacillus</i> sinh carotenoid từ các nguồn nguyên liệu rẻ tiền	4		Y học TP.HCM ISSN: 1859 - 1779			15(PB1), 189-194	01/2011
11.	Khảo sát sự tạo carotenoid theo thời gian ở pha sinh đường của một số chủng <i>Bacillus</i>	4		Y học TP.HCM ISSN: 1859 - 1779			15(PB1), 211-217	01/2011

12.	Thiết kế và triển khai chương trình ngoại kiểm tra chất lượng vi sinh lâm sàng (VEQAS), kết quả thu được sau một năm thực hiện tại các phòng xét nghiệm y khoa	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			763(5), 26-29	05/2011
13.	Nghiên cứu xây dựng quy trình phân tích thống kê xác định giá trị đích các thông số của mẫu kiểm chuẩn	6	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			384(2), 44-50	08/2011
14.	Đánh giá sự tương đồng – khác biệt giữa các khoảng tham chiếu sinh học của xét nghiệm huyết học, đông máu đang sử dụng tại các phòng xét nghiệm	7	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			815(4), 40 -43	04/2012
15.	Pha chế thử nghiệm dung dịch khử trùng dụng cụ ngoại khoa và dụng cụ nội soi sử dụng tại bệnh viện	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Dược học ISSN: 0866-7225			52, 434, 20-24	06/2012
16.	Khảo sát, phân tích khoảng tham chiếu sinh học của xét nghiệm hóa sinh, miễn dịch tại các phòng xét nghiệm	5	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			396(2), 64-71	08/2012
17.	Khảo sát bệnh phẩm và vi khuẩn gây bệnh thường gặp tại các phòng xét nghiệm vi sinh lâm sàng	10	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			867(4), 147-150	04/2013
18.	Nghiên cứu xây dựng quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm sử dụng trong chương trình ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm PCR HBV – HCV	7	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			410(2), 40-46	09/2013
19.	Tối ưu hóa điều kiện sản xuất mẫu bệnh phẩm giả định mũ, đờm chứa vi khuẩn	7	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			886(11), 76-80	11/2013

	thường gặp phục vụ kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng							
20.	Nghiên cứu bổ sung <i>Bacillus</i> sinh carotenoid vào sữa chua	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học TP.HCM ISSN: 1859 - 1779			18(PB2), 267-271	03/2014
21.	Nghiên cứu đặc tính probiotic của <i>bacillus subtilis</i> BS02	5		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			907(3), 20-24	03/2014
22.	Nghiên cứu tính an toàn và sinh khả dụng của hai chủng vi khuẩn <i>Bacillus</i> sinh carotenoid	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Dược học ISSN: 0866-7225			54, 457, 30-36	05/2014
23.	Khả năng điều trị tiêu chảy liên quan đến kháng sinh trên mô hình chuột của bào tử của trực khuẩn sinh carotenoid phân lập tại Việt Nam	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			916(5), 28-31	05/2014
24.	Kết quả tối ưu hóa điều kiện sản xuất mẫu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng dạng bệnh phẩm giả định máu, phân, nước tiểu chứa vi khuẩn gây bệnh thường gặp hoặc tạp nhiễm	6	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			922(6), 39-43	06/2014
25.	Đánh giá kết quả triển khai chính sách quản lý chất lượng xét nghiệm tại TP.HCM và các tỉnh giai đoạn 2007 – 2014	6		Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			421(ĐB), 5-12	08/2014
<b>II</b>	<b>Sau khi được công nhận TS</b>							
<b><i>Tạp chí quốc tế</i></b>								
26.	The research on the isolation of anthraglycoside of leaves of <i>cassia</i>	3		Southeast-Asian J. of Sciences ISSN: 2286-7724			6(1), 96 - 102	06/2018

	<i>angustifolia</i> Valh ( <i>Fabaceae</i> )							
27.	Reducing false positive rate of fetal monosomy X in non-invasive prenatal testing using a combined algorithm to detect maternal mosaic monosomy X	17		Prenatal Diagnosis Journal ISSN:1097-0223	SCIE/ISI, Scopus (IF2020=3.050; Q2)		39(4), 324-327	01/2019
28.	Ultra-deep assively parallel sequencing with unique molecular identifier tagging achieves comparable performance to droplet digital PCR for detection and quantification of circulating tumor DNA from lung cancer patients	24		PloS ONE eISSN: 1932-6203	SCIE/ISI, Scopus (Q1)		14(12),	12/2019
29.	Optimization of storage medium for hematological reference samples in external quality assessment	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Corresponding author)	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	SCIE/ISI, Scopus (IF2021=2.679; Q2) NAFOSTED 2019 (STT:643)		11(18), 8777	09/2021
30.	Optimization of medium composition for production of a simulated urine sample containing <i>Enterococcus faecalis</i>	3	<input checked="" type="checkbox"/> (First author)	Accreditation and Quality Assurance (SPRINGER) ISSN: 1432-0517	SCIE/ISI, Scopus (IF2020=0.655; Q3)		27(2), 119 - 124	02/2022
31.	Substitution to position number 2 of 4(3H)-quinazolinone to create new derivatives and to test the antibacterial or antifungal effects	5	<input checked="" type="checkbox"/> (First author)	Applied Sciences ISSN: 2076-3417	SCIE/ISI, Scopus (IF2021=2.679; Q2) NAFOSTED 2019 (STT:643)		12(5), 2710	03/2022
<b>Tạp chí chuyên ngành trong nước</b>								
32.	Đánh giá độ đồng nhất, ổn định mẫu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng dạng bệnh phẩm giả định	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			950(2), 15-17	02/2015

	máu, phân, nước tiểu chứa vi khuẩn được sản xuất ở quy mô pilot						
33.	Tác động của môi trường trong quá trình vận chuyển đến tính chất mẫu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng dạng bệnh phẩm giả định máu, phân, nước tiểu, đờm, mủ chứa vi khuẩn	5	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663		950(2), 57-59	02/2015
34.	Áp dụng quy trình pilot sản xuất và đánh giá độ đồng nhất, ổn định của mẫu bệnh phẩm giả định mủ, đờm chứa vi khuẩn dùng trong ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm vi sinh lâm sàng	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663		957(4), 36-38	04/2015
35.	Đánh giá chất lượng các xét nghiệm AST, ALT, Bilirubin-D và Bilirubin-T qua kết quả ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663		971(7), 15-18	07/2015
36.	Kết quả ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm hóa sinh đối với phòng xét nghiệm tại TP.HCM và các tỉnh miền Trung, Đồng Bằng Sông Cửu Long	2	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		433(ĐB), 16-23	08/2015
37.	Mười hai thành tố thiết yếu quyết định chất lượng xét nghiệm	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		433(ĐB), 207-214	08/2015
38.	Chất lượng xét nghiệm huyết học tại các phòng xét nghiệm TP.HCM và các tỉnh	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868		436(1), 22-26	11/2015
39.	Áp dụng quy trình sản xuất mẫu ngoại kiểm định nhóm máu	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành		1001(4), 11-13	04/2016

	để sản xuất và kiểm tra độ đồng nhất của hồng cầu			ISSN: 1859-1663				
40.	Độ ổn định trong ba mươi ngày của hồng cầu trong mẫu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm định nhóm máu	6	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1008(5), 77-79	05/2016
41.	Kết quả phân tích hai tiêu chuẩn chất lượng quan trọng của mẫu huyết thanh kiểm tra chất lượng xét nghiệm định nhóm máu	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			443(2), 100-103	06/2016
42.	Năng lực phân lập, định danh và thực hiện kháng sinh đồ của các phòng xét nghiệm vi sinh lâm sàng	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			443(2), 44-48	06/2016
43.	Khả năng xử lý tình huống trong xét nghiệm và thực hiện kỹ thuật nhuộm Gram, nhuộm AFB của phòng xét nghiệm vi sinh lâm sàng	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			444(1), 66-69	07/2016
44.	Cơ sở vật chất và an toàn – tiêu chí quan trọng trong thực hiện an toàn sinh học và chuẩn hóa chất lượng xét nghiệm	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			445(ĐB), 113-119	08/2016
45.	Tác dụng bảo vệ gan của bào tử <i>Bacillus</i> khi cảm ứng stress oxy hóa với carbon tetrachlorid ở chuột nhắt	6		Dược học ISSN: 0866-7225			57, 490, 67-70	02/2017
46.	Khảo sát tình hình chỉ định các xét nghiệm sinh hóa trong chuyển hóa mỡ đối với một số bệnh thường gặp	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			455(2), 180-183	06/2017
47.	Xây dựng thành phần môi trường chứa <i>P. aeruginosa</i> góp phần tạo mẫu	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Dược học ISSN: 0866-7225			57, 495, 67-69	07/2017

	kiểm chuẩn xét nghiệm							
48.	Nghiên cứu vật liệu thay thế và chế tạo tế bào tiểu cầu	8	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1045(6), 223-225	06/2017
49.	Nghiên cứu dung dịch bảo quản tế bào hồng cầu	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			457(2), 39-41	08/2017
50.	Chế tạo tế bào bạch cầu từ vật liệu thay thế, đánh giá tính đáp ứng tiêu chuẩn đối với mẫu kiểm tra chất lượng xét nghiệm	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			457(2), 81-83	08/2017
51.	Một số nội dung quan trọng để đạt mức chất lượng của Bộ Y tế nhằm liên thông kết quả xét nghiệm và đạt ISO 15189	6	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			458(ĐB), 19-25	09/2017
52.	Kết quả giám sát thực hiện tiêu chí chất lượng xét nghiệm tại các bệnh viện	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			458(ĐB), 25-30	09/2017
53.	Độ chính xác của phương pháp xét nghiệm thực hiện trên ba thông số thường quy albumin, protein total, urea tại các phòng xét nghiệm	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			458(1), 214-217	09/2017
54.	Thực trạng quản lý chất thải rắn tại các cơ sở y tế trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			458(2), 265-270	09/2017
55.	Phân tích chất lượng xét nghiệm tại các bệnh viện qua kết quả ngoại kiểm tra trong 8 tháng năm 2017	2		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1064(12), 54-57	12/2017
56.	Xây dựng quy trình Realtime-PCR Taqman probe phát	4		Y học TP.HCM			22(PB2), 144-151	03/2018



	hiện Alen HLA-B*1502 trước khi điều trị carbamazepine trên bệnh nhân động kinh			ISSN: 1859 - 1779				
57.	Đánh giá độ đồng nhất của mẫu sinh phẩm đồng khô sử dụng cho ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm PCR HBV – HCV	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Tác giả liên hệ)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1072(6), 19-21	06/2018
58.	Nghiên cứu xây dựng công thức bào chế viên nang cứng nattokinase	7		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1074(8), 61-66	08/2018
59.	Phân tích thực trạng và đề xuất gói kiểm tra sức khoẻ tổng quát phù hợp nhu cầu phát hiện các bệnh không lây phổ biến tại Việt Nam	3		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1084(11), 65-68	11/2018
60.	Khảo sát trải nghiệm người bệnh nội trú tại các bệnh viện trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh	10		Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1091(3), 64 - 68	03/2019
61.	Thực trạng chất lượng xét nghiệm sinh hóa, huyết học, miễn dịch của các cơ sở y tế tại TP. Hồ Chí Minh thông qua kết quả ngoại kiểm và một số yếu tố ảnh hưởng năm 2019	4	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học thực hành ISSN: 1859-1663			1111(10), 28-33	10/2019
62.	Khảo sát thông số xét nghiệm hoá sinh lâm sàng thường quy tại các phòng xét nghiệm	9	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			493(2), 180-182	08/2020
63.	Xác định thiết bị và phương pháp phân tích chuẩn cho sáu thông số hóa sinh AST, ALT, cholesterol, triglyceride, glucose và protein	9	<input checked="" type="checkbox"/> (Đứng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			504(2), 105-188	07/2021

64.	Thiết lập khoảng nồng độ của sáu thông số thường quy AST, ALT, Cholesterol, Triglyceride, Glucose và Protein trong chế tạo mẫu ngoại kiểm hóa sinh	7	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			506(2), 260-264	09/2021
65.	Sàng lọc yếu tố ảnh hưởng nhằm tối ưu hoá môi trường bảo quản mẫu sinh phẩm huyết học trong kiểm tra chất lượng xét nghiệm huyết học nồng độ thấp	6		Hội nghị công nghệ sinh học toàn quốc 2021, NXB Đại học Thái Nguyên ISBN 978-604-9987-88-5			475 - 484	10/2021
66.	Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến việc ra quyết định lựa chọn mẫu ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm	3	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			510(2), 222-227	01/2022
67.	Đánh giá chất lượng của 18 thông số xét nghiệm đông máu tại các phòng xét nghiệm	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			514(2), 114-117	05/2022
68.	Kết quả ngoại kiểm tra chất lượng của các xét nghiệm thuộc nhóm miễn dịch năm 2021	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y học Việt Nam ISSN: 1859-1868			514(2), 277-280	05/2022
69.	Một số nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sai số trong ngoại kiểm tra chất lượng xét nghiệm tại Việt Nam	1	<input checked="" type="checkbox"/> (Đúng đầu)	Y dược học ISSN: 2734 - 9209			51(6), 30-38	06/2022

**Ghi chú:** STT của các công bố theo các hướng nghiên cứu cụ thể

+ **Hướng nghiên cứu 1: Chất lượng xét nghiệm** (STT: 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 12, 14, 16, 17, 25, 27, 28, 35, 36, 37, 38, 42, 43, 44, 46, 51, 52, 53, 54, 55, 56, 59, 60, 61, 62, 63, 67, 68, 69).

+ **Hướng nghiên cứu 2: Sinh phẩm, nguyên liệu sử dụng cho ngành xét nghiệm và dược** (STT: 7, 10, 11, 13, 15, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 26, 29, 30, 31, 32, 33, 34, 39, 40, 41, 45, 47, 48, 49, 50, 57, 58, 64, 65, 66)

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau TS: **03 bài (STT: 29, 30, 31)**

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1							
2							
...							

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: .....

#### 7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả
1					
2					
3					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS: .....

#### 7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả
1					
2					
3					
...					

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS: .....

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KH&CN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1						
2						
...						

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế\*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): .....

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): .....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng

ThS/CK2/BSNT bị thiếu: .....

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH  ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

.....  
*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo: .....

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo: .....

**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 29 tháng 06 năm 2022

**NGƯỜI ĐĂNG KÝ**

(Ký và ghi rõ họ tên)



**Trần Hữu Tâm**